

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CỐNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 10/12/2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tình

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Sỹ Nghiêm

2. Bà Bùi Thị Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử sơ thẩm số: 13/TB-TA ngày 29/11/2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Mạch Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt

**2. Bị đơn:** Anh Lê Văn V1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2021 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Mạch Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn V1 về chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ngày 13/7/2016. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V1 xa vào các tệ nạn xã hội như: Chơi lô đề, cá cược bóng đá. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh V1 không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 8/2018 chị đưa con về

ngoại ở cho đến cuối năm 2019 gia đình hai bên nội ngoại động viên nên vợ chồng quay về đoàn tụ. Sau khi quay về chung sống được một thời gian ngắn thì chị phát hiện anh V1 có sử dụng ma túy. Chị đã khuyên ngăn nhưng anh V1 không từ bỏ ma túy. Tháng 12 năm 2020 chị và anh V1 đã sống ly thân cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn V1 và chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Về con chung: Chị và anh V1 có 01 con chung là Lê Tuệ L, sinh ngày 31/12/2016. Ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con, yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con hằng tháng là 2.000.000đồng.

- Về tài sản chung: Chị Mạch Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Về phía anh Lê Văn V1:* Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh V1. Anh V1 đã nhận Thông báo thụ lý vụ án nhưng trong thời hạn luật định, anh V1 không giao nộp văn bản nêu ý kiến của mình cho Tòa án. Tòa án tiếp tục tổng đạt các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng anh V1 cũng như người thân không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã giao các văn bản cho bà Trương Thị T1 là bà ngoại của anh V1 và bà Đoàn Thị H1 là gị ruột của anh V1. Bà H1 đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo cho anh V1 biết. Anh V1 có trao đổi với bà như sau:

Về hôn nhân: Quá trình chung sống giữa anh và chị H có xảy ra nhiều mâu thuẫn, mặc dù 2 bên gia đình đã động viên hòa giải nhưng không được. Hiện nay chị H đã đưa con về ngoại ở. Nay chị H xin được ly hôn, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 1 con chung, hiện cháu đang ở với chị H. Ly hôn anh thống nhất để chị H trực tiếp nuôi con. Do dịch bệnh Covid - 19 nên anh đang thất nghiệp, không có thu nhập nên anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh V1 đang trong miền Nam do dịch bệnh Covid - 19 nên anh không về tham gia phiên tòa được, vì vậy anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

*\* Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự là chị H đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 của BLTTDS. Chị Hồng có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị theo khoản 1 Điều 228 của BLTTDS. Anh V1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Mạch Thị H được ly hôn với anh Lê Văn V1. Giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nên không đề nghị xem xét. Về tài sản

và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Mạch Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn V1 có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh V1 đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh V1 theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo Điều 238 BLTTDS.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Mạch Thị H và anh Lê Văn V1 dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/7/2016 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về mâu thuẫn và thực trạng quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, trong cuộc sống anh V1 không tu chí làm ăn, sa vào tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình giàn xếp nhưng không mang lại kết quả. Sau khi mâu thuẫn xảy ra anh, chị mỗi người một nơi. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không quan tâm đến nhau. Anh V1 đã biết Tòa án thụ lý vụ án nhưng anh không nộp văn bản nêu ý kiến cũng không về để Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thể hiện anh không quan tâm, tha thiết níu kéo tình cảm. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H anh V1 đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Nay chị H xin được ly hôn, về phía anh V1 thông qua trao đổi với bà Đoàn Thị H1 anh cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Mạch Thị H và anh Lê Văn V1 có 01 con chung là Lê Tuệ L, sinh ngày 31/12/2016. Ly hôn chị H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tại đơn khởi kiện cũng như bản tự khai chị H yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ nhưng quá trình giải quyết vụ án chị H đã rút yêu cầu, chị H không yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng nuôi con của chị H là chính đáng. Về phía anh V1 hiện không có mặt tại địa phương, nguyện vọng của anh cũng đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không buộc anh V1 cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Mạch Thị H và anh Lê Văn V1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Chị Mạch Thị H khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều: 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận đơn yêu cầu, chị Mạch Thị H được ly hôn anh Lê Văn V1.

**2. Về con chung:** Giao cháu Lê Tuệ L, sinh ngày 31/12/2016 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh V1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Mạch Thị H phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn) chị H đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0002425 ngày 23/16/2020; chấp nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H và anh V1. Chị H và anh V1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKS huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T, h. N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tình**